

MỘT SỐ GIẢI PHÁP VỀ ĐÀO TẠO DOANH NHÂN VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH NỀN KINH TẾ SỐ HIỆN NAY

TRẦN HUY QUANG
Trường Đại học Ngoại thương

Nhận bài ngày 10/6/2026. Sửa chữa xong 25/6/2026. Duyệt đăng 01/7/2026.

Abstract

Vietnam's rapidly developing digital economy is creating new opportunities for business growth while placing higher demands on the quality and capabilities of entrepreneurs. Although entrepreneur training has achieved positive results in recent years, it remains fragmented, insufficiently coordinated, and unable to fully meet the requirements of digital transformation. This article clarifies the concept of the digital economy and examines the strengths and limitations of entrepreneur training in Vietnam. Based on this analysis, it proposes several solutions to improve training effectiveness, including updating curricula, strengthening digital competencies, linking training institutions with enterprises, and promoting international cooperation. These solutions aim to develop a capable entrepreneurial workforce that can support digital economic growth and Vietnam's international economic integration.

Keywords: *Entrepreneurs, entrepreneur training, digital economy, digital competencies, international economic integration.*

1. Đặt vấn đề

Giai đoạn hiện nay, với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ đã thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số và hình thành nền kinh tế số, làm cho cách thức tổ chức sản xuất, kinh doanh và quản trị của các doanh nghiệp có những bước chuyển biến căn bản. Trong bối cảnh đó, một trong những yếu tố giữ vai trò quyết định đến sự phát triển bền vững của các doanh nghiệp trong nền kinh tế số chính là chất lượng và năng lực của đội ngũ doanh nhân. Tại Việt Nam thời gian qua, tuy hoạt động đào tạo doanh nhân đã có nhiều chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn phân tán, thiếu tính đồng bộ và chưa theo kịp yêu cầu của nền kinh tế số. Do vậy, việc làm rõ thực trạng đào tạo doanh nhân ở Việt Nam thời gian qua, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo doanh nhân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam trong giai đoạn sắp tới là một vấn đề cấp thiết hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm kinh tế số

Khái niệm kinh tế số (digital economy) xuất hiện trong bối cảnh sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, Internet và các mạng truyền thông số từ cuối thế kỷ XX. Nhiều học giả cho rằng kinh tế số là sự tiếp nối của quá trình phát triển từ nền kinh tế dựa trên các nguồn lực vật chất sang nền kinh tế dựa trên thông tin, tri thức và công nghệ số.

Thuật ngữ “digital economy” bắt đầu được sử dụng rộng rãi từ giữa thập niên 1990. Tapscott (1995) đã mô tả sự xuất hiện của một nền kinh tế mới dựa trên mạng lưới số, trong đó thông tin được tạo lập, xử lý và trao đổi thông qua các công nghệ số. Ông cho rằng sự kết hợp giữa máy tính, viễn thông và Internet đang làm thay đổi căn bản phương thức sản xuất, kinh doanh và cạnh tranh của doanh nghiệp, đồng thời tạo ra một “kỷ nguyên của trí tuệ kết nối” (Age of Networked Intelligence).

Bên cạnh đó, Negroponte (1995) cũng đưa ra luận điểm về sự chuyển dịch từ “nguyên tử” (atoms)

Email: quangtran@ftu.edu.vn

sang “bit” (bits), theo đó, giá trị ngày càng được tạo ra từ các luồng thông tin số thay vì các sản phẩm vật chất truyền thống. Dù không trực tiếp đưa ra định nghĩa kinh tế số, tư tưởng của Negroponte đã cung cấp nền tảng lý luận quan trọng cho việc lý giải bản chất của các hoạt động kinh tế trong môi trường số.

Khái niệm kinh tế số được cụ thể hóa hơn thông qua các nghiên cứu đo lường vào những năm 2000. Mesenbourg (2001) đề xuất ba thành tố cấu thành kinh tế số gồm: (i) hạ tầng kinh doanh điện tử (e-business infrastructure), (ii) hoạt động kinh doanh điện tử (e-business), và (iii) thương mại điện tử (e-commerce). Cách tiếp cận này cho phép nhận diện và lượng hóa các hoạt động kinh tế dựa trên công nghệ số, đồng thời trở thành cơ sở cho nhiều nghiên cứu và thống kê chính thức sau này.

Từ thập niên 2010, cùng với sự phát triển của điện toán đám mây, dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT) và các nền tảng số, nội hàm của khái niệm kinh tế số tiếp tục được mở rộng. Theo G20 (2016), kinh tế số là các hoạt động kinh tế dựa trên thông tin và tri thức được số hóa. UNCTAD (2019) nhấn mạnh, khái niệm kinh tế số đã liên tục thay đổi kể từ khi được đề xuất vào giữa thập niên 1990, phản ánh sự phát triển nhanh chóng của công nghệ và các mô hình kinh doanh mới dựa trên dữ liệu. Trong khi đó, OECD (2020) cho rằng kinh tế số không nên được xem như một khu vực kinh tế riêng biệt mà là một lớp công nghệ và dữ liệu thâm nhập vào toàn bộ nền kinh tế. Theo cách tiếp cận này, ranh giới giữa kinh tế số và kinh tế truyền thống ngày càng trở nên mờ nhạt do hầu hết các hoạt động kinh tế hiện nay đều được hỗ trợ bởi công nghệ số ở những mức độ khác nhau.

Từ những quan điểm trên, chúng ta có thể hiểu: *Kinh tế số là nền kinh tế với các hoạt động được tiến hành dựa trên công nghệ số và nền tảng số, đặc biệt là các giao dịch điện tử tiến hành trên internet.*

2.2. Thực trạng đào tạo doanh nhân trong nền kinh tế số ở Việt Nam

Nhận thức được những yêu cầu đặt ra trong bối cảnh nền kinh tế số, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chính sách, biện pháp khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nói chung, năng lực số cho đội ngũ doanh nhân nói riêng. Bên cạnh đó, các trường đại học, cao đẳng, các hiệp hội doanh nghiệp và nhiều doanh nghiệp cũng đã góp phần quan trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân và những người có nguyện vọng trở thành các nhà quản lý doanh nghiệp. Đánh giá chung về đào tạo doanh nhân ở nước ta thời gian vừa qua có những ưu điểm và hạn chế chủ yếu sau đây:

2.2.1. Một số ưu điểm

a. *Sự lan tỏa mạnh mẽ tinh thần khởi nghiệp và kinh doanh số:* Trong thời gian qua, Việt Nam ghi nhận làn sóng doanh nghiệp mới tăng mạnh, cho thấy tinh thần “dám khởi sự” và cơ hội từ chính sách đang thúc đẩy sự hình thành đội ngũ doanh nhân mới. Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo khởi sắc với hàng nghìn dự án, thúc đẩy mô hình kinh doanh bền vững, bài bản và tận dụng công nghệ số. Theo thống kê của Tạp chí Kinh tế Tài chính (2025), kể từ tháng 05/2025, trung bình mỗi tháng có hơn 18.000 doanh nghiệp thành lập mới, tăng gần 43% so với bình quân 4 tháng đầu năm. Ước chung 10 tháng năm 2025, cả nước có gần 262.000 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay lại hoạt động, tăng khoảng 30% so với cùng kỳ 2024. Tổng vốn bổ sung cho nền kinh tế ước đạt hơn 5,1 triệu tỷ đồng, tăng gần 99% so với năm trước. Không những thế, các lĩnh vực kinh doanh cũng có sự biến đổi theo hướng tập trung vào đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ. Các dự án khởi nghiệp được vinh danh và hỗ trợ, tạo nền móng vững chắc cho kinh tế số. Chương trình đào tạo khởi nghiệp, các cuộc thi đổi mới, vườn ươm dự án và các sự kiện như Techfest đã trở thành môi trường thực hành cho doanh nhân trẻ, thúc đẩy tư duy số và khả năng xây dựng mô hình kinh doanh.

b. *Các chương trình đào tạo doanh nhân theo yêu cầu của nền kinh tế số đã bắt đầu tích hợp bài bản hơn:* Theo OECD (2024), tại các trường đại học ở Việt Nam hiện nay, nội dung đào tạo khởi nghiệp - kinh doanh số ngày càng được đưa vào chương trình học chính thức, kết hợp với thực hành gọi vốn, xây dựng kế hoạch và tiếp cận thị trường thực tế. Trong những năm gần đây các trường đã tổ chức nhiều chương trình đào tạo quản trị kinh doanh số bậc đại học, cao học và tiến sĩ, kể cả các chương trình đào tạo chất lượng cao liên kết với các trường đại học nước ngoài; các chương trình bồi dưỡng cán bộ quản

lý doanh nghiệp, giám đốc doanh nghiệp. Đến nay đã có hàng trăm ngàn doanh nhân được đào tạo, bồi dưỡng từ các trường đại học, cao đẳng.

OECD (2024) cũng đã khảo sát và cho thấy, trong khoảng một thập niên trở lại đây, nhiều trường đại học đã bổ sung các học phần như thương mại điện tử, marketing số (Digital Marketing), chuyển đổi số trong doanh nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phân tích dữ liệu kinh doanh, hệ thống thông tin quản lý, fintech và kinh doanh nền tảng,... Sự thay đổi này phản ánh xu hướng chuyển dịch từ mô hình đào tạo doanh nhân truyền thống sang mô hình đào tạo doanh nhân số (digital entrepreneurship). Nhiều chương trình đào tạo đã tích hợp nội dung về đổi mới sáng tạo và công nghệ nhằm đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số. Nhiều cơ sở đào tạo đã thành lập trung tâm đổi mới sáng tạo, vườn ươm doanh nghiệp và không gian sáng tạo (innovation hub). Sinh viên được tham gia các cuộc thi khởi nghiệp, dự án kinh doanh thực tế và chương trình cố vấn bởi doanh nhân. Xu hướng này phù hợp với quan điểm của OECD (2024) rằng giáo dục đại học cần phát triển đồng thời năng lực đổi mới, kỹ năng số và tư duy doanh nhân thay vì chỉ cung cấp kiến thức chuyên môn đơn thuần.

Các trường đại học kinh tế hàng đầu như Trường Đại học Ngoại thương, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Trường Đại học Thương mại... đã xây dựng các chương trình bồi dưỡng cho giám đốc doanh nghiệp về các kỹ năng số trong sản xuất kinh doanh, thu hút nhiều doanh nhân và những người chuẩn bị khởi sự doanh nghiệp tham gia. Ngoài ra, một số lượng lớn sinh viên đại học, học viên cao học cũng đã được gửi đi đào tạo về quản trị kinh doanh, quản lý kinh tế ở các trường đại học nước ngoài bằng nhiều nguồn kinh phí khác nhau. Có thể nói, công tác đào tạo doanh nhân số tại các trường đại học thời gian qua đã có nhiều đổi mới, cả về nội dung đào tạo, phương pháp giảng dạy và chương trình đào tạo. Các trường kinh tế hiện nay không chỉ chú trọng trang bị về kiến thức mà còn trang bị cho sinh viên những kỹ năng kinh doanh số thông qua các cuộc thi về khởi nghiệp, các vườn ươm doanh nghiệp, tăng cường sự liên kết giữa nhà trường với doanh nghiệp trong quá trình đào tạo...

Bên cạnh việc đào tạo tại các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp, ở nước ta hiện nay còn có khoảng gần 30 trung tâm, học viện hoạt động trong lĩnh vực đào tạo doanh nhân, có thể kể đến như: Trường doanh nhân PACE, Học viện Doanh nhân Văn Nguyễn Edubiz, Tổ chức Giáo dục đào tạo PTI, Trường doanh nhân HBR, Trung tâm Đào tạo doanh nhân Doanh Trí,... Nội dung các khoá học tập trung chuyên sâu về chuyển đổi số, thương mại điện tử, phân tích dữ liệu, và an ninh mạng để nâng cao năng lực cạnh tranh. Điểm mạnh của các trung tâm và học viện doanh nhân là cung cấp hệ sinh thái kết nối chuyên gia, nhà đầu tư và doanh nghiệp.

Ngoài ra, hoạt động đào tạo này còn thúc đẩy tư duy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và giúp doanh nhân tận dụng hiệu quả cơ hội từ nền kinh tế số.

c. Các tổ chức nghề nghiệp và cộng đồng doanh nhân ngày càng phát huy tốt hơn vai trò của mình trong quá trình đào tạo doanh nhân số: Hiện nay, các tổ chức nghề nghiệp và cộng đồng doanh nhân đóng vai trò quan trọng trong quá trình đào tạo và phát triển đội ngũ doanh nhân số ở Việt Nam. Thông qua các hiệp hội doanh nghiệp, câu lạc bộ doanh nhân, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp và mạng lưới chuyên gia, nhiều chương trình đào tạo về chuyển đổi số, thương mại điện tử, quản trị dữ liệu, marketing số và ứng dụng công nghệ mới đã được triển khai rộng rãi. Các tổ chức này không chỉ cung cấp kiến thức cập nhật từ thực tiễn kinh doanh mà còn tạo môi trường kết nối giữa doanh nhân với các chuyên gia công nghệ, nhà đầu tư và đối tác chiến lược.

Bên cạnh đó, nhiều diễn đàn, hội thảo, khóa huấn luyện và chương trình cố vấn đã giúp doanh nhân nâng cao năng lực quản trị trong môi trường số, chia sẻ kinh nghiệm chuyển đổi số thành công và tiếp cận các xu hướng công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn hay điện toán đám mây. Đặc biệt, các cộng đồng doanh nhân còn góp phần hình thành văn hóa học tập liên tục, thúc đẩy tinh thần đổi mới sáng tạo và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình phát triển doanh nghiệp. Một số tổ chức tiêu biểu đang tham gia hỗ trợ đào tạo doanh nhân số ở Việt Nam như: Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) với các chương trình đào tạo quản trị và chuyển đổi số cho doanh nghiệp; Hiệp hội

Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam thông qua các khóa bồi dưỡng năng lực số; Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ Công nghệ thông tin Việt Nam (VINASA) với nhiều chương trình thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển kỹ năng công nghệ cho doanh nghiệp; các câu lạc bộ doanh nhân trẻ, mạng lưới cố vấn khởi nghiệp và cộng đồng startup tại nhiều địa phương, góp phần lan tỏa kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn về kinh doanh trong môi trường số;...

2.2.2. Một số hạn chế trong đào tạo doanh nhân số

a. Nhà nước thiếu một chiến lược tổng thể về đào tạo doanh nhân số; các chính sách hỗ trợ chưa thực sự đáp ứng nhu cầu: Hiện nay, nước ta chưa có một chiến lược tổng thể về đào tạo đội ngũ doanh nhân nói chung, doanh nhân số nói riêng. Trong khi đó, giai đoạn 2020 - 2025, trung bình mỗi năm nước ta có khoảng 130.000 - 150.000 doanh nghiệp được thành lập mới (CafeF, 2026). Vì vậy, nhu cầu đào tạo đội ngũ doanh nhân, bổ sung cập nhật những kiến thức mới về quản trị kinh doanh số là rất lớn.

Các chính sách hỗ trợ của Nhà nước nhằm khuyến khích thị trường dịch vụ đào tạo cho doanh nhân số cũng chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu. Nhà nước chưa có một hệ thống chính sách đồng bộ để khuyến khích, ưu đãi cho lĩnh vực đào tạo doanh nhân số. Các cơ sở đào tạo cũng cho rằng một số chính sách liên quan đến hỗ trợ về đất đai, chính sách thuế, đào tạo giáo viên, chính sách tín dụng... chưa thực sự sát với thực tế và chưa tạo ra động lực thực sự cho các trường.

b. Nội dung đào tạo còn nặng tính lý thuyết, chưa sát với yêu cầu thực tế: Khảo sát của OECD (2024) cũng cho thấy, hệ thống đào tạo ở nhiều cơ sở giáo dục hiện nay vẫn thiên về lý thuyết và thiếu tính thực hành thực tế cho doanh nhân, đặc biệt là kiến thức và kỹ năng chuyển đổi số và vận hành doanh nghiệp số khi ra thị trường như về dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, blockchain, thương mại điện tử, marketing số... Việc học lý thuyết mà không có môi trường thực hành mô phỏng kinh doanh số hoặc cơ hội khởi nghiệp thực tế làm cho đội ngũ doanh nhân tương lai khó khăn trong việc phát triển tư duy đổi mới sáng tạo. Các hoạt động mentoring từ các doanh nhân thành công và các quỹ đầu tư mạo hiểm vẫn đang ở quy mô nhỏ và chủ yếu tập trung tại các thành phố lớn. Nhiều doanh nhân tương lai thiếu trải nghiệm xây dựng dự án thực tế, thử nghiệm thị trường, gọi vốn, quản trị đội ngũ từ sớm. Môi trường để học thông qua thất bại (fail-fast learning) còn thiếu và yếu. Trên thực tế, một số tổ chức xã hội dân sự đã bắt đầu triển khai những sáng kiến như Chương trình đào tạo 10.000 CEO giai đoạn 2025 - 2030 để nâng cao năng lực lãnh đạo cho đội ngũ doanh nhân, trong đó bao gồm cả nội dung về công nghệ, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, những mô hình này còn khá hạn chế, chưa đáp ứng được những đòi hỏi mạnh mẽ của việc đào tạo doanh nhân số và nhu cầu cấp bách của thị trường.

c. Hệ sinh thái khởi nghiệp số chưa đồng đều: Sự phát triển của hệ sinh thái (vườn ươm, quỹ đầu tư, trung tâm cố vấn) còn chưa đồng đều và thiếu nguồn lực bền vững, khiến nhiều startup vẫn thiếu hỗ trợ về vốn, mạng lưới kết nối và cố vấn chiến lược chuyên sâu. Các trường đại học và tổ chức ngoài công lập còn gặp nhiều thách thức trong việc vận hành hệ sinh thái khởi nghiệp thành công do thiếu nguồn lực và cơ chế hoạt động hoàn chỉnh.

d. Sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đào tạo doanh nhân còn yếu, chưa đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn: Mặc dù trong chương trình đào tạo doanh nhân của các trường hiện nay đã có các hoạt động hợp tác thực tập hay trao đổi kiến thức, nhưng sự phối hợp, liên kết giữa các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp vẫn chưa thật sự chặt chẽ, chưa đủ mạnh để đảm bảo sản phẩm đầu ra của đào tạo sát với yêu cầu thị trường và chưa tạo thành mạng lưới hỗ trợ doanh nhân đầy đủ. Các quá trình như thiết kế chương trình, nội dung giảng dạy, hướng dẫn thực hành, chia sẻ các tình huống thực tế,... còn thiếu sự tham gia của các doanh nhân, các nhà quản lý giàu kinh nghiệm.

e. Trong đào tạo doanh nhân còn có sự chênh lệch khá lớn về vùng miền: Hiện nay, phần lớn các cơ sở đào tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, quỹ đầu tư và mạng lưới cố vấn doanh nghiệp tập trung chủ yếu tại các đô thị lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng. Trong khi đó, tại các khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu vùng xa, người có nhu cầu khởi nghiệp thường gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các chương trình đào tạo chất lượng, thông tin thị trường, nguồn vốn và các hoạt động kết

nổi doanh nghiệp. Sự chênh lệch về vùng miền không chỉ làm giảm tính công bằng trong tiếp cận cơ hội học tập mà còn hạn chế khả năng khai thác tiềm năng khởi nghiệp của nhiều khu vực trên cả nước.

2.3. Một số giải pháp trong đào tạo doanh nhân Việt Nam đáp ứng yêu cầu kinh tế số

Trong quá trình chuyển đổi số và xây dựng nền kinh tế số, ngoài kiến thức và kỹ năng kinh doanh cơ bản, đòi hỏi đội ngũ doanh nhân phải có tư duy toàn cầu và cạnh tranh quốc tế; có hiểu biết pháp lý và quản trị rủi ro trong môi trường số; yêu cầu về tư duy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp công nghệ; có năng lực ngoại ngữ và khả năng khai thác tri thức toàn cầu; có đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội... Để giải quyết những thách thức nêu trên và chuẩn bị đội ngũ doanh nhân có năng lực cạnh tranh trong kinh tế số, cần có các giải pháp cơ bản sau đây:

2.3.1. Xây dựng chính sách và mô hình quốc gia về đào tạo doanh nhân số.

a. *Xây dựng một chiến lược tổng thể về đào tạo, bồi dưỡng doanh nhân số:* Chiến lược này phải được xây dựng dựa trên mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và chiến lược phát triển doanh nghiệp, doanh nhân đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số giai đoạn từ nay cho đến năm 2035, tầm nhìn đến 2045. Nội dung chiến lược cần bao gồm: Kế hoạch, lộ trình phát triển năng lực số cho doanh nhân đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045; chương trình đào tạo CEO số; mục tiêu đào tạo và quy chuẩn kỹ năng số cho đội ngũ quản lý, lãnh đạo doanh nghiệp số. Việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho doanh nhân số ở nước ta hiện nay, cần chú ý ở cả ba đối tượng: 1) những người hiện đang là chủ doanh nghiệp; 2) những người có nhu cầu và có khả năng trở thành chủ doanh nghiệp, hoặc đang làm công tác quản lý ở các doanh nghiệp (đào tạo tiềm năng) và 3) đào tạo qua thực tiễn, thông qua hệ thống giáo dục các cấp.

b. *Nhà nước cần phải nhanh chóng hoàn thiện khung pháp lý cho kinh tế số tại Việt Nam:* Đào tạo doanh nhân không thể tách rời môi trường pháp lý mà họ phải vận hành. Trong thời gian tới, Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và an ninh mạng, thanh toán điện tử và tài sản số, sở hữu trí tuệ số, luật thương mại điện tử và hỗ trợ khởi nghiệp,... Một khung pháp lý rõ ràng sẽ giúp doanh nhân tự tin xây dựng mô hình kinh doanh số, mở rộng hoạt động kinh doanh không chỉ trong thị trường nội địa, mà còn mở rộng trên phạm vi toàn cầu.

c. *Nhà nước cần khuyến khích phát triển thị trường dịch vụ đào tạo doanh nhân;* tạo cơ chế thực sự thuận lợi để hỗ trợ về đất đai, mặt bằng, các chính sách ưu đãi về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp..., cho các cơ sở đào tạo doanh nhân; khuyến khích các cơ sở đào tạo, các trường đại học kinh tế mở các khóa đào tạo “giám đốc số”, các chương trình “khởi sự doanh nghiệp số”. Trong thời gian tới, cần khuyến khích và tạo điều kiện vật chất cho các cơ sở đào tạo hiện có đổi mới nội dung chương trình, phương pháp đào tạo phù hợp với điều kiện cụ thể của nước ta, trong đó, cần đặc biệt chú trọng đào tạo, bồi dưỡng lực lượng doanh nhân trẻ, chuyên nghiệp, có khả năng thích ứng nhanh với kinh tế số.

d. *Nhà nước dành một khoản ngân sách nhất định để hỗ trợ các trường đại học, các cơ sở đào tạo xây dựng và phát triển các “vườn ươm doanh nghiệp”;* hỗ trợ cho các doanh nghiệp, doanh nhân, chủ yếu là doanh nhân đang lãnh đạo, quản lý các doanh nghiệp nhỏ và vừa được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tham quan khảo sát thị trường ở trong và ngoài nước.

e. *Đổi mới mạnh mẽ và thực chất cơ chế quản lý các trường đại học, cao đẳng;* tăng quyền tự chủ nhiều hơn cho các trường đại học, tạo điều kiện cho các trường đại học có quyền tự chủ trong việc thực hiện các chương trình đào tạo, trong đó có đào tạo về quản trị kinh doanh số ở bậc đại học và cao học; xây dựng cơ chế khuyến khích sự gắn kết giữa các trường đại học và doanh nghiệp trong đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân số.

2.3.2. Đổi mới mạnh mẽ, căn bản cả về nội dung và phương pháp đào tạo doanh nhân, đáp ứng yêu cầu kinh tế số

a. *Về nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng doanh nhân số:* Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện. Nội dung đào tạo doanh nhân số cần tập trung vào các năng lực quản trị cốt lõi, đồng thời thường xuyên cập nhật chương trình giảng dạy theo định hướng số hóa, các xu hướng công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo

(AI), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây, blockchain, thương mại điện tử và chuyển đổi số doanh nghiệp, kỹ năng phân tích dữ liệu (data literacy), quản trị sản phẩm số, marketing số và chiến lược tăng trưởng, chiến lược kinh doanh số và mô hình nền tảng... Để thực hiện được yêu cầu này, các cơ sở đào tạo cần rà soát, đánh giá lại nội dung của các chương trình hiện có theo hướng giảm sự trùng lặp, đảm bảo tính liên thông và hội nhập quốc tế trong đào tạo ở bậc đại học và cao học; đồng thời thường xuyên nghiên cứu yêu cầu của nền kinh tế số để điều chỉnh, cập nhật kiến thức mới nhất về quản trị doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao và liên tục đổi mới của các chương trình đào tạo.

b. Chuẩn hóa và nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn của đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý tham gia đào tạo doanh nhân số: Điều này đòi hỏi Nhà nước cũng như các cơ sở đào tạo phải có chính sách phù hợp để tạo điều kiện cho các giảng viên, nhất là giảng viên trẻ học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ bằng cách tham gia các khóa đào tạo bài bản ở trong và ngoài nước. Thường xuyên thực hiện trao đổi giảng viên với các trường nước ngoài, mời các giảng viên có kinh nghiệm của nước ngoài tham gia giảng dạy với nhiều hình thức khác nhau; phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp, nhất là các tổng công ty, các tập đoàn, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong việc xây dựng, thiết kế các chương trình đào tạo; mời các doanh nhân nổi tiếng tham gia giảng dạy, tổ chức các hội thảo khoa học để chia sẻ kinh nghiệm về đào tạo; tổ chức cho giảng viên, học viên đi khảo sát thực tế tại các doanh nghiệp. Các trường cần có chính sách thu hút và sử dụng giảng viên và các nhà quản lý giỏi tham gia tích cực các chương trình đào tạo, nhất là các chương trình đào tạo cao học về quản trị kinh doanh số và kinh tế số.

c. Thay đổi phương pháp đào tạo doanh nhân trong điều kiện kinh tế số: Thực tế cho thấy, nếu chương trình chủ yếu cung cấp kiến thức lý thuyết thì người học khó vận dụng vào công việc kinh doanh. Vì vậy, quá trình đào tạo cần dành nhiều thời gian hơn cho việc phân tích tình huống, xử lý các vấn đề thường gặp và thực hiện dự án cụ thể. Học trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp có thể được áp dụng, nhưng phải phù hợp với nội dung từng khóa học. Ngoài kiến thức quản lý, người học cần được rèn luyện cách sử dụng công nghệ, khả năng tự học và cập nhật kiến thức. Việc gặp gỡ, trao đổi với những doanh nhân đang trực tiếp điều hành doanh nghiệp cũng cần được đưa vào chương trình.

d. Mở rộng các cơ sở hỗ trợ ươm tạo ý tưởng kinh doanh và khởi nghiệp: Tại các trường đại học, trung tâm đổi mới sáng tạo không nên chỉ dừng lại ở việc tổ chức cuộc thi hoặc hội thảo. Những đơn vị này cần hỗ trợ người học từ khi hình thành ý tưởng đến lúc xây dựng sản phẩm và đưa sản phẩm ra thị trường. Doanh nghiệp, chuyên gia và nhà đầu tư có thể tham gia hướng dẫn, nhận xét và đánh giá khả năng thực hiện của từng dự án. Kinh nghiệm từ TECHFEST và một số chương trình hỗ trợ khởi nghiệp có thể được tham khảo, nhưng khi triển khai phải tính đến điều kiện của từng trường và từng địa phương.

e. Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo doanh nhân: Các cơ sở đào tạo trong nước cần tham khảo chương trình và chuẩn đầu ra của một số trường, tổ chức đào tạo có kinh nghiệm. Trên cơ sở đó, từng đơn vị lựa chọn nội dung phù hợp với yêu cầu đào tạo và thực tế kinh doanh tại Việt Nam, không áp dụng máy móc mô hình nước ngoài. Các chương trình liên kết, trao đổi giảng viên, sinh viên và doanh nhân trẻ cũng cần được mở rộng. Đây là một kênh để người học hiểu thêm cách tổ chức, quản lý doanh nghiệp ở các thị trường khác và chuẩn bị tốt hơn khi tham gia hoạt động kinh doanh quốc tế.

2.3.2. Phát huy vai trò của doanh nghiệp và các hiệp hội ngành nghề trong đào tạo doanh nhân

Việc đào tạo sẽ khó đáp ứng thực tế nếu thiếu sự tham gia của doanh nghiệp. Đây là chủ thể hiểu khá rõ những thay đổi của thị trường cũng như các kiến thức, kỹ năng cần có đối với người quản lý trong giai đoạn hiện nay. Doanh nghiệp cần phối hợp với trường đại học và cơ sở đào tạo khi xây dựng chương trình. Những yêu cầu phát sinh từ hoạt động kinh doanh có thể được sử dụng làm cơ sở để lựa chọn nội dung giảng dạy, nhất là các nội dung liên quan đến ứng dụng công nghệ. Ngoài việc góp ý cho chương trình, doanh nghiệp nên tiếp nhận học viên đến tìm hiểu và thực hành. Người học có thể tham gia một phần công việc hoặc một dự án cụ thể dưới sự hướng dẫn của người có kinh nghiệm. Cách tổ chức này giúp họ nhận ra khoảng cách giữa kiến thức được học với việc xử lý công việc tại doanh nghiệp. Hiệp hội ngành nghề có điều kiện tập hợp nhu cầu của nhiều doanh nghiệp trong cùng lĩnh vực. Vì thế, hiệp hội có thể làm đầu mối trao đổi thông tin với cơ sở đào tạo và cơ quan quản lý.

Tùy vào nhu cầu của hội viên, các lớp bồi dưỡng, buổi trao đổi chuyên đề hoặc hoạt động tư vấn có thể được tổ chức. Nội dung cần tập trung vào những vướng mắc mà doanh nghiệp đang gặp, thay vì chỉ giới thiệu chung về công nghệ mới.

2.3.3. Nâng cao tính chủ động tự phát triển năng lực của đội ngũ doanh nhân

Doanh nhân phải chủ động bổ sung kiến thức và kỹ năng cần thiết. Công nghệ thay đổi nhanh, trong khi kiến thức từ một khóa học chỉ có giá trị trong một khoảng thời gian nhất định. Doanh nhân vì vậy cần tự tìm hiểu và cập nhật những vấn đề có liên quan trực tiếp đến công việc của mình. Tùy theo ngành nghề, nội dung cần quan tâm có thể là bán hàng trực tuyến, quản lý dữ liệu, tự động hóa quy trình hoặc sử dụng trí tuệ nhân tạo. Không nhất thiết doanh nhân phải hiểu sâu mọi công nghệ. Điều quan trọng là biết công nghệ nào phù hợp, có thể giải quyết vấn đề gì và doanh nghiệp có đủ điều kiện áp dụng hay không.

Năng lực của doanh nhân cũng không chỉ nằm ở kiến thức công nghệ. Khả năng tổ chức công việc, quản lý nhân sự, đánh giá thông tin và xử lý tình huống vẫn rất cần thiết. Khi sử dụng dữ liệu để ra quyết định, doanh nhân phải biết xem xét độ tin cậy của dữ liệu và cân nhắc điều kiện thực tế của doanh nghiệp. Việc tham gia các lớp bồi dưỡng, hội thảo hoặc sinh hoạt trong mạng lưới doanh nhân là một cách để cập nhật thông tin và học hỏi kinh nghiệm. Tuy nhiên, kết quả còn phụ thuộc vào việc người học có áp dụng được những kiến thức đó vào hoạt động kinh doanh hay không.

3. Kết luận

Bối cảnh kinh tế số mang lại nhiều cơ hội phát triển nhưng cũng đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với chất lượng đội ngũ doanh nhân Việt Nam. Để nâng cao hiệu quả đào tạo, cần thực hiện đồng bộ hệ thống các giải pháp từ nhiều phía: sự định hướng và chính sách hỗ trợ của Nhà nước; sự đổi mới chương trình và phương pháp của các cơ sở đào tạo; sự tham gia đồng hành của doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề; cùng với nỗ lực tự hoàn thiện năng lực của bản thân người quản lý. Việc kết hợp chặt chẽ các yếu tố này sẽ góp phần xây dựng đội ngũ doanh nhân đáp ứng được yêu cầu cạnh tranh trong nền kinh tế số và hội nhập quốc tế hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- CafeF (2026). *Gần 172 nghìn doanh nghiệp thành lập mới trong tháng cuối năm 2025*. <https://cafef.vn/gan-172-nghin-doanh-nghiep-thanh-lap-moi-trong-thang-cuoi-nam-2025-188260106083914081.chn>
- Đoàn Thanh niên Trường Đại học Khoa học Tự nhiên Thành phố Hồ Chí Minh (2024). *Chuyển đổi số trong giáo dục Việt Nam: Thực trạng và giải pháp*. <https://doantn.hcmus.edu.vn/chuyen-doi-so-trong-giao-duc-viet-nam-thuc-trang-giai-phap/>(<https://doantn.hcmus.edu.vn/chuyen-doi-so-trong-giao-duc-viet-nam-thuc-trang-giai-phap/>)
- G20 (2016). *G20 digital economy development and cooperation initiative*. G20 Summit.
- Heeks, R. (2017). *Defining, conceptualising and measuring the digital economy*. Centre for Development Informatics, University of Manchester.
- Meszenbourg, T. L. (2001). *Measuring the digital economy*. U.S. Bureau of the Census.
- Negroponte, N. (1995). *Being digital*. Alfred A. Knopf.
- Organisation for Economic Co-operation and Development (2015). *OECD digital economy outlook 2015*. OECD Publishing.
- Organisation for Economic Co-operation and Development (2024). *OECD "Digital Economy Outlook 2024"*. OECD Publishing.
- Tapscott, D. (1995). *The digital economy: Promise and peril in the age of networked intelligence*. McGraw-Hill.
- Tạp chí Kinh tế Tài chính (2025). *Tinh thần khởi nghiệp và khát vọng kinh doanh lan tỏa mạnh mẽ*. <https://tapchikinhthetaichinh.vn/tinh-than-khoi-nghiep-va-khat-vong-kinh-doanh-lan-toa-manh-me-100201.html>.
- United Nations Conference on Trade and Development (2019). *Digital economy report 2019: Value creation and capture-Implications for developing countries*. United Nations.